

Số: 20/KH-THPTTC

Đăk Wer, ngày 29 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC: 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT (Hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GDĐT);

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở GDĐT ban hành Quy định về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 467/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn tuyển sinh THCS và THPT năm học 2022-2023;

Trường THPT Trường Chinh xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 là: **380** học sinh.

II. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

III. Phân vùng tuyển sinh:

Theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trường THPT Trường Chinh tuyển sinh gồm các đối tượng sau:

- Học sinh có hộ khẩu và học tập tại các trường THCS tại các xã Nhân Cơ, Đăk Wer, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng, Kiến Thành huyện Đăk R'lấp; xã Quảng Tân-huyện Tuy Đức; xã Đăk R'Moan-TP Gia Nghĩa.
- Học sinh có thời gian học tập tại các trường THCS của các xã nói trên.
- Học sinh có hộ khẩu thuộc các xã nói trên.



IV. Căn cứ tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh:

- Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở có trách nhiệm cung cấp hồ sơ về kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở của cá nhân để làm căn cứ tuyển sinh vào trung học phổ thông, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Tuổi của học sinh trường trung học phổ thông thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT (Hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GDĐT)

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

V. Hồ sơ tuyển sinh

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
3. Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính).
4. Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận hộ khẩu có chứng thực.
4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
5. Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

VI. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh đã tốt nghiệp trường PT DTNT THCS & THPT huyện;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Sở Giáo dục và Đào tạo quy định điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên (Theo Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông) gồm:

a) Cộng 1.5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 1):

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945.

b) Cộng 1.0 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 2):

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 0.5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 3):

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Thí sinh có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

Theo Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

VII. Cách xét tuyển:

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

Nếu nhiều người học có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ Văn của năm học lớp 9.

VIII. ĐĂNG KÍ LỰA CHỌN TỔ HỢP MÔN HỌC

Học sinh lựa chọn 1 trong 5 phương án sau:



Phương án lựa chọn môn học	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Nhóm môn học tự chọn theo tổ hợp					Số lớp theo tổ hợp	Tổng số lớp 10
		Vật lý	Hóa	Sinh	Sử	Tin		
Phương án 1	Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương	Vật lý	Hóa	Sinh	Sử	Tin	2	5
Phương án 2		Vật lý	Hóa	Sinh	Địa	Tin	2	
Phương án 3		Vật lý	Hóa	Sinh	GDK TPL	Tin	1	
Phương án 4		Sử	Địa	GDK TPL	Lý	Tin	2	3
Phương án 5		Sử	Địa	GDK TPL	Hóa	Tin	1	

IX. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh:

- Thời gian phát hành hồ sơ:

Từ 7 giờ 30 ngày 01/06/2022 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2022

- Thời gian nhận hồ sơ:

Từ 7 giờ 30 ngày 10/6/2022 đến 17 giờ 00 ngày 20/7/2022

- Địa điểm:

Văn phòng trường THPT Trường Chinh, thôn 7, xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông (điện thoại liên hệ 0935783435 cô Dung văn thư)

X. Phí dự thi, dự tuyển:

Không thu phí dự thi, dự tuyển.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Trường Chinh.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Đăk Nông (b/c);
- Các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Công Hùng